| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 71/2021/PHS-BTKCT<br>*V/v: Công bố những nội dung thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 13/04/2021* | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021* |

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Kính gửi:**
- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 5413 5479 Fax: (+84 28) 5413 5472

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Chen Chia Ken

Loại công bố thông tin: ☑ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

**Nội dung của thông tin công bố:**

Căn cứ vào Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PHS trân trọng công bố những nội dung đã được thông qua trong cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (**ĐHĐCĐ**) thường niên tổ chức vào ngày 13 tháng 04 năm 2021, như sau:

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021;
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021;
3. Tài liệu kèm theo trong Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS tại: https://www.phs.vn, mục Quan Hệ Cổ Đông phần Thông Tin Cổ Đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

***Hồ sơ kèm theo:***
*- Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021;*
*- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021;*
*- Tài liệu kèm theo trong Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021.*

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

**Ông CHEN CHIA KEN**

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021* |

# NGHỊ QUYẾT
# HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Biên bản họp Đại hội Cổ đông số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**Đại hội**") diễn ra lúc 14h00 ngày 13 tháng 04 năm 2021 tại lầu 5, CR3-05A, 109 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh diễn ra hợp pháp, hợp lệ.

**Thành phần tham dự:**

- Các cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**PHS**") theo danh sách chốt vào ngày 15 tháng 03 năm 2021.

- Số lượng cổ đông tham dự cuộc họp: 26 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 87.254.372 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,95% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

## QUYẾT NGHỊ

Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phú Hưng nhất trí thông qua các Nghị quyết của Đại hội như sau:

### NGHỊ QUYẾT 1. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

### NGHỊ QUYẾT 2. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 3. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020**

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 4. THÔNG QUA BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020**

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 5. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020 VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LỰA CHỌN THỜI ĐIỂM PHÙ HỢP VÀ TIẾN HÀNH THỦ TỤC CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG**

Đại hội nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm với chi tiết như sau:

- Lợi nhuận sau thuế: 52.843.302.851 VNĐ
- Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
  (5% lợi nhuận sau thuế): 2.642.165.143 VNĐ
- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ
  (5% lợi nhuận sau thuế): 2.642.165.143 VNĐ
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (3,3% mệnh giá): 29.699.838.300 VNĐ

Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông.

**NGHỊ QUYẾT 6. THÔNG QUA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2021**

Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 7. THÔNG QUA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRONG NĂM 2021**

Đại hội nhất trí thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 8. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2021**

Đại hội nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 9. THÔNG QUA VIỆC CHUYỂN TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY**

Đại hội nhất trí thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm với chi tiết như sau:

- Địa chỉ hiện tại: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ đăng ký mới: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NGHỊ QUYẾT 10. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ, PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ**

Đại hội nhất trí thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 11. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 12. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT**

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 13. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ**

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 14. THÔNG QUA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị theo nội dung tờ trình đính kèm.

**NGHỊ QUYẾT 15. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 04 năm 2021.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn công ty thi hành các điều khoản của Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

**Ông CHEN CHIA KEN**

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 01/2021/BB-ĐHĐCĐ | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021* |

# BIÊN BẢN HỌP
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 13/04/2021
# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

| | | |
|---|---|---|
| Tên doanh nghiệp | : | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) |
| Địa chỉ | : | Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Giấy phép thành lập và hoạt động | : | 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/01/2016 |
| Thời gian họp | : | Bắt đầu lúc 14h00 ngày 13/04/2021<br>Kết thúc lúc 16h05 ngày 13/04/2021 |
| Địa điểm họp | : | Tầng 5, CR3-05A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Chương trình và nội dung Đại hội | : | Theo Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông ngày 13 tháng 04 năm 2021 đã được thông báo đến cổ đông |
| Chủ tọa Đại hội | : | Ông Chen Chia Ken |
| Ban thư ký Đại hội | : | Bà Trương Nhã Nguyên – Trưởng ban thư ký Đại hội |
| Ban kiểm phiếu | : | Bà Trần Thị Thiên Trang – Trưởng ban<br>Bà Phan Thị Kim Anh – Thành viên<br>Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên |
| Số đại biểu tham dự | : | Số lượng cổ đông và người được ủy quyền dự họp là 26 cổ đông, đại diện cho 87.254.372 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,95 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/04/2021 ("**Đại hội**") đủ điều kiện để tiến hành |

## I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông tiến hành đăng ký tham dự đại hội để nhận tài liệu của cuộc họp, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.

2. Bà Trương Nhã Nguyên đọc báo cáo việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

3. Bà Chiêu Nhã Thy giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội:

- Chủ tọa đoàn:

Ông Chen Chia Ken – Tổng Giám Đốc, Chủ tọa Đại hội

- Ban thư ký Đại hội

Bà Trương Nhã Nguyên – Trưởng ban thư ký Đại hội

- Ban kiểm phiếu:

Bà Trần Thị Thiên Trang – Trưởng Ban kiểm phiếu
Bà Phan Thị Kim Anh – Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua thành viên của Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành: 100%.

Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu bắt đầu tiến hành Đại hội.

4. Chủ tọa công bố chương trình nghị sự của Đại hội.

5. Bà Chiêu Nhã Thy đọc và hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội.

6. Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/04/2021 biểu quyết thông qua chương trình nghị sự của Đại hội, hướng dẫn biểu quyết và cách thức biểu quyết của Đại hội. Tỷ lệ tán thành: 100%.

## II. NỘI DUNG NGHỊ SỰ VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

### 1. BIỂU QUYẾT

**Nội dung 1. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 2. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 3. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 4. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 5. Thảo luận và biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm với chi tiết như sau:

- Lợi nhuận sau thuế: 52.843.302.851 VNĐ
- Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
  (5% lợi nhuận sau thuế): 2.642.165.143 VNĐ
- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ
  (5% lợi nhuận sau thuế): 2.642.165.143 VNĐ
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (3,3% mệnh giá): 29.699.838.300 VNĐ

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 6. Thảo luận và biểu quyết thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2021**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 7. Thảo luận và biểu quyết thông qua Dự toán ngân sách năm 2021**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Dự toán ngân sách năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 8. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 9. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm với chi tiết như sau:

- Địa chỉ hiện tại: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ đăng ký mới: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 10. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán riêng lẻ**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán riêng lẻ theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 11. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 12. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 13. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

**Nội dung 14. Thảo luận và biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.372 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

## III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Bà Trương Nhã Nguyên đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội được biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

| Ý kiến | Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần) | Đạt tỷ lệ |
|---|---|---|
| Đồng ý | 87.254.370 | 100% |
| Không đồng ý | 0 | 0% |
| Không có ý kiến | 0 | 0% |

| BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI | CHỦ TỌA ĐẠI HỘI |
|---|---|
| Bà TRƯƠNG NHÃ NGUYÊN | Ông CHEN CHIA KEN |

***Tài liệu đính kèm:***

| | |
|---|---|
| 1 | Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;<br>(Đính kèm: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020) |
| 2 | Tờ trình về Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;<br>(Đính kèm: Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020) |
| 3 | Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;<br>(Đính kèm: Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020) |
| 4 | Tờ trình về Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020;<br>(Đính kèm: Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020) |
| 5 | Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông; |
| 6 | Tờ trình về Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2021;<br>(Đính kèm: Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2021) |
| 7 | Tờ trình về Dự toán ngân sách trong năm 2021;<br>(Đính kèm: Dự toán ngân sách trong năm 2021) |
| 8 | Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021; |
| 9 | Tờ trình về việc chuyển trụ sở chính của Công ty; |
| 10 | Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ; |
| 11 | Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;<br>(Đính kèm: Điều lệ dự thảo, Bảng so sánh giữa Điều lệ hiện hành và Điều lệ sửa đổi) |
| 12 | Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;<br>(Đính kèm: Quy chế dự thảo, Bảng so sánh giữa Quy chế hiện hành và Quy chế sửa đổi) |
| 13 | Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị;<br>(Đính kèm: Quy chế dự thảo, Bảng so sánh giữa Quy chế hiện hành và Quy chế sửa đổi) |
| 14 | Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị,<br>(Đính kèm: Quy chế dự thảo) |

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| No.: 10/2021/TTr-HĐQT | TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021 |

# TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Để tuân thủ những quy định của văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán và công ty đại chúng, Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ("**Đại hội**") thông qua Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã được sửa đổi, bổ sung.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**Đính kèm:**

1. Dự thảo Quy chế quản trị sửa đổi bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh;
2. Bảng so sánh Quy chế quản trị hiện hành và Quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**Ông ALBERT KWANG-CHIN TING**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

# QUY CHẾ QUẢN TRỊ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

# MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU ..... 1
CĂN CỨ PHÁP LÝ ..... 1
CHƯƠNG I ..... 1
QUY ĐỊNH CHUNG ..... 1
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh ..... 1
Điều 2. Quy ước viết tắt và giải thích thuật ngữ ..... 1
Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty ..... 3
CHƯƠNG II ..... 3
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ..... 3
MỤC I ..... 3
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỔ ĐÔNG ..... 3
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông ..... 3
Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn ..... 4
MỤC II ..... 4
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ..... 4
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN, BẤT THƯỜNG ..... 4
Điều 6. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ..... 4
Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông ..... 5
Điều 8. Cách thức biểu quyết ..... 5
Điều 9. Cách thức kiểm phiếu ..... 6
Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu ..... 7
Điều 11. Lập và công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ..... 7
Điều 12. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 8
Điều 13. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết ..... 8
Điều 14. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 11
Điều 15. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông ..... 12
Điều 16. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập ..... 12
CHƯƠNG III ..... 12
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 12
MỤC I ..... 12
QUY ĐỊNH CHUNG ..... 12
Điều 17. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị ..... 12
Điều 18. Thành phần Hội đồng Quản trị ..... 13
Điều 19. Quyền của thành viên Hội đồng Quản trị ..... 13
Điều 20. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị ..... 14
Điều 21. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị ..... 15

Điều 22. Thư ký Công ty và người quản trị Công ty ..... 15
Điều 23. Thù lao của Hội đồng Quản trị ..... 16
Điều 24. Đào tạo về quản trị Công ty ..... 16
MỤC II ..... 16
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 16
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị ..... 16
Điều 26. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị ..... 17
Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ..... 18
Điều 28. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị ..... 18
Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị .. 19
MỤC III ..... 19
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT ..... 19
TẠI CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 19
Điều 30. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị ..... 19
Điều 31. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị ..... 19
Điều 32. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị ..... 20
Điều 33. Lập và thông qua Biên bản họp Hội đồng Quản trị: ..... 20
CHƯƠNG IV ..... 21
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT ..... 21
Điều 34. Tư cách thành viên Ban Kiểm soát ..... 21
Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát ..... 23
Điều 36. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban Kiểm soát .... 23
Điều 37. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát ..... 23
Điều 38. Thù lao của Ban Kiểm soát ..... 24
CHƯƠNG V ..... 24
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, ..... 24
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ..... 24
Điều 39. Trình tự, thủ tục họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc 24
Điều 40. Thông báo biên bản, nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc ..... 25
Điều 41. Các trường hợp Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị ..... 25
Điều 42. Trách nhiệm báo cáo của Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị ..... 25
Điều 43. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc ..... 26
CHƯƠNG VI ..... 26
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ. 26

Điều 44. Điều kiện, tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý ..... 26
Điều 45. Bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ quản lý ..... 27
Điều 46. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý ..... 28
CHƯƠNG VII ..... 29
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ..... 29
Điều 48. Đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật ..... 29
CHƯƠNG VIII ..... 30
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI ..... 30
CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ..... 30
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác ..... 30
Điều 50. Giao dịch với người có liên quan ..... 31
Điều 51. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty 31
CHƯƠNG IX ..... 31
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN ..... 31
Điều 52. Công bố thông tin thường xuyên ..... 32
Điều 53. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty ..... 32
Điều 54. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc ..... 32
Điều 55. Tổ chức công bố thông tin ..... 32
CHƯƠNG X ..... 33
CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ..... 33
Điều 56. Giám sát ..... 33
Điều 57. Xử lý vi phạm ..... 33
CHƯƠNG XI ..... 33
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH ..... 33
Điều 58. Hiệu lực của Quy chế ..... 33

## PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế này được Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng thông qua theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông tổ chức chính thức vào ngày 13 tháng 04 năm 2021.

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng khoán**");
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Thông tư 155**");
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Thông tư 116**");
- Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động Công ty chứng khoán;

## CHƯƠNG I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng được xây dựng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Quy chế này cũng là một trong những cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

### Điều 2. Quy ước viết tắt và giải thích thuật ngữ

1. "Công ty" là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

2. "Tổng Giám đốc" là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

3. "Ban Tổng Giám đốc" là Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

4. "Hội đồng Quản trị" là Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

5. "Đại hội đồng cổ đông" là Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

6. "Cổ đông" là cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

7. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

8. "Quản trị Công ty" là hệ thống các quy tắc đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan đến Công ty.

9. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán.

10. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

    a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

    b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;

    c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

    d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

    e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

11. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.

12. Người quản lý Công ty là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.

    Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

**Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty**

1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;

2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;

4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

5. Minh bạch trong hoạt động của Công ty;

6. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

## CHƯƠNG II
## CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
### MỤC I
### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỔ ĐÔNG

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

   a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

   b. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;

   c. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các đợt lấy ý kiến để thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trực tiếp thực hiện quyền biểu quyết hoặc ủy quyền cho cá nhân/tổ chức thực hiện quyền biểu quyết thông qua các phương thức biểu quyết sau:

      i. Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp

         Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

         - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

         - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử, phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

ii. Lấy ý kiến bằng văn bản

Việc lấy ý kiến có thể thực hiện theo các phương thức sau:

a. Phương thức quy định tại Điều 29.2 Điều lệ;

b. Phương thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật, gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luậtvà yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

3. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông trong Công ty.

4. Cổ đông được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Hội đồng Quản trị của Công ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

## MỤC II
## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN, BẤT THƯỜNG

### Điều 6. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần, trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường

hợp không tổ chức họp được theo thời hạn nêu trên, Công ty phải báo cáo với Uỷ ban chứng khoán và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn hai (02) tháng tiếp theo. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập họp theo quy định tại Điều 21.3 và Điều 21.4 Điều lệ.

3. Công ty phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông kèm theo các tài liệu sử dụng trong cuộc họp được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty; trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Nếu trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp, thì Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong thông báo.

## Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp, đăng ký với Ban tổ chức để nhận thẻ biểu quyết, tài liệu thảo luận tại Đại hội và ký tên xác nhận tham dự vào danh sách cổ đông. Công ty phải thực hiện việc đăng ký tham dự cho đến khi cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu.

2. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

## Điều 8. Cách thức biểu quyết

1. Thông thường, việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu kín. Các trường hợp biểu quyết công khai

phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định và chỉ được sử dụng để thông qua một số nội dung như: Chương trình Đại hội; Thành phần Chủ tọa đoàn, ban kiểm phiếu; Biên bản Đại hội; Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Thẻ biểu quyết hợp lệ là phiếu do Công ty phát ra, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Thẻ biểu quyết phải bao gồm các nội dung chính sau đây:

   a. Tên Công ty, logo;

   b. Kỳ họp đại hội, ngày tháng năm tổ chức họp;

   c. Tên cổ đông hoặc tên người đại diện (cổ đông là tổ chức), mã số cổ đông;

   d. Số cổ phần có quyền biểu quyết;

   e. Các nội dung cần biểu quyết và ý kiến biểu quyết;

   f. Họ tên, chữ ký của cổ đông.

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu vào mục "ý kiến biểu quyết" tương ứng với từng nội dung biểu quyết trên thẻ biểu quyết, ghi rõ họ tên, ký tên và bỏ vào thùng phiếu đã niêm phong.

4. Các trường hợp thẻ biểu quyết không hợp lệ:

   a. Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty;

   b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác;

   c. Phiếu biểu quyết trắng;

   d. Phiếu không có chữ ký và họ tên của cổ đông hoặc người được ủy quyền.

**Điều 9. Cách thức kiểm phiếu**

1. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên trong Ban kiểm phiếu không quá ba (03) người. Đối với những vấn đề nhạy cảm hoặc trong trường hợp cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội yêu cầu, Chủ tọa có thể mời cổ đông tham gia giám sát việc kiểm phiếu.

2. Ngay sau khi tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội hoàn tất việc biểu quyết, Ban kiểm phiếu tiến hành mở niêm phong thùng phiếu và kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để báo cáo với Chủ tọa Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản,

có chữ ký của những thành viên trong Ban kiểm phiếu và cổ đông tham gia giám sát kiểm phiếu (nếu có).

**Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Kết quả kiểm phiếu phải được Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp. Kết quả kiểm phiếu phải thể hiện rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng nội dung cần thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 11. Lập và công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

   c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

   d. Chủ toạ và thư ký;

   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

   g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

   h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

   i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty đồng thời với việc báo cáo và công bố cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ.

## Điều 12. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp, thì Thư ký cuộc họp phải ghi cụ thể ý kiến phản đối của cổ đông vào biên bản cuộc họp.

2. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu được công bố trên website của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 19.3 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

   a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Điều 28.6 Điều lệ;

   b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

3. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## Điều 13. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết

A. Biểu quyết tại cuộc họp.

1. Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 25, 26, 27 Điều lệ.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

   a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

   b. Định hướng phát triển Công ty;

   c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

   d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;

   e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;

   f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

B. Lấy ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận.

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện như sau:

a. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 25.3 Điều lệ.

b. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

ii. Mục đích lấy ý kiến;

iii. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý (cổ đông cá nhân, cá nhân là đị diện cổ đông là tổ chức); tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính (cổ đông tổ chức); số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

iv. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

v. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

vi. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

vii. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

d. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo hình thức gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

ii. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

iii. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

iv. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

v. Các quyết định đã được thông qua;

vi. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ và gửi đến cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

g. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

h. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền

biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

C. Hội nghị trực tuyến.

Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế tổ chức Hội nghị trực tuyến do Hội đồng Quản trị xây dựng và ban hành.

D. Bỏ phiếu điện tử.

Lấy ý kiến bằng văn bản thông qua bỏ phiếu điện tử: trình tự quy định tại Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty do Hội đồng Quản trị xây dựng và ban hành.

**Điều 14. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều 280 Thông tư 155 và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Thông báo này được hiển thị tại Trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty;

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị sau khi Công ty niêm yết.

5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có).

6. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc.

7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.

8. Các kế hoạch trong tương lai.

### Điều 15. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều 20 Nghị định 155 và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Thông báo này được hiển thị tại Trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty;

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông.

### Điều 16. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp nhận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.

## CHƯƠNG III
## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
## MỤC I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 17. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty (trừ trường hợp Điều lệ quy định khác).

Điều lệ Công ty có thể quy định tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị, nhưng các tiêu chuẩn đó không được vi phạm các quyền cơ bản của cổ đông.

2. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các nội dung nêu tại Điều 35 Điều Lệ.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc.

**Điều 18. Thành phần Hội đồng Quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị sẽ không quá ba (03) năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Khi nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị kết thúc và Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước sẽ tiếp tục nhiệm vụ đến khi ban Hội đồng quản trị mới được bầu và đảm nhiệm việc điều hành.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

   a. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên độc lập và không tham gia điều hành chiếm ít nhất là một phần ba của tổng số thành viên của Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu của thành viên không tham gia điều hành của Hội đồng quản trị được quyết định bằng phương thức làm tròn xuống.

   b. Tổng số thành viên độc lập của Hội đồng quản trị: 01 cá nhân không làm việc quá hai (02) nhiệm kỳ.

   c. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là người cư trú tại Việt Nam phải ít nhất: 01 người.

   d. Thành viên không còn đáp đứng điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị khi ông/bà ấy bị bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử nhiều nhất một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% có quyền đề cử nhiều nhất hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% có quyền đề cử nhiều nhất ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% có quyền đề cử nhiều nhất bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% có quyền đề cử nhiều nhất năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% có quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% có quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

**Điều 19. Quyền của thành viên Hội đồng Quản trị**

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan, đặc biệt là các quyền sau:

1. Quyền được cung cấp thông tin: Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác: Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 20. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, văn bản có liên quan, Điều lệ Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

2. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty;

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

5. Các thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật;

6. Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty;

7. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng Quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

## Điều 21. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

2. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

## Điều 22. Thư ký Công ty và người quản trị Công ty

1. Thư ký Công ty:

   Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 45.1 Điều lệ.

2. Người phụ trách quản trị Công ty:

   a. Hội đồng Quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại Điều 22.1 Điều lệ.

   b. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

      i. Có hiểu biết về pháp luật;

      ii. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

      iii. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Quản trị.

   c. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

1. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 45.2.d Điều lệ.

### Điều 23. Thù lao của Hội đồng Quản trị

1. Thù lao của Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố theo quy định. Thù lao của Hội đồng Quản trị được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

2. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng Quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo tài chính thường niên của Công ty.

### Điều 24. Đào tạo về quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo công tác tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

## MỤC II
## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị. Việc đề cử thực hiện như sau:

   a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm cho mục đích đề cử phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

   b. Số lượng đề cử căn cứ theo Điều lệ. Trường hợp số ứng cử viên được đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ

đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

3. Không đề cử vào Hội đồng Quản trị nhân viên của một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty trong vòng ba (03) năm liền trước.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Các ứng viên Hội đồng Quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.

**Điều 26. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín. Phiếu bầu cử có đóng phải có đóng dấu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Nội dung phiếu bầu cử có các nội dung chính sau:

a. Tên Công ty, logo;

b. Kỳ họp đại hội, ngày tháng năm tổ chức họp;

c. Họ tên cổ đông hoặc tên người đại diện (cổ đông là tổ chức), mã số cổ đông;

d. Số cổ phần cổ đông sở hữu, tổng số phiếu bầu;

e. Cách thức bầu cử;

f. Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị;

g. Họ tên, chữ ký của cổ đông

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

**Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; trừ trường hợp bất khả kháng

5. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

6. Các trường hợp các theo luật định và theo Điều lệ (nếu có).

**Điều 28. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**

Trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị: trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng

Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị. Việc bầu mới thành viên Hội đồng Quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Khi số lượng thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.

### Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố trên website của Công ty đồng thời công bố cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có sự thay đổi.

## MỤC III
## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 30. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng Quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### Điều 31. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể triệu tập bất cứ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một lần.

2. Các cuộc họp bất thường được triệu tập khi có đề nghị bằng văn bản, nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp của những đối tượng sau:

   a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;

   b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng Quản trị;

   c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

   d. Ban Kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

3. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trong trường hợp có lý do chính đáng, không thể tiến hành cuộc họp theo quy định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải trả lời bằng văn bản cho người đã yêu cầu triệu tập cuộc họp, nêu rõ lý do không triệu tập cuộc họp và sắp xếp thời gian tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị trong thời gian sớm nhất.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị.

   Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Điều 32. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị có thể thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được sự nhất trí của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 39 của Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng Quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

3. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp từ xa hay qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp hoặc thu thập ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn đã ấn định nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

**Điều 33. Lập và thông qua Biên bản họp Hội đồng Quản trị:**

1. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lập chi tiết, rõ ràng, có đầy đủ nội dung sau:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

   b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

   c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Các quyết định đã được thông qua;

i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

2. Sau khi kết thúc cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị và những biên bản này là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Các thành viên Hội đồng Quản trị có ý kiến phản đối về nội dung biên bản phải gửi văn bản cho Hội đồng Quản trị trong thời hạn mười (10) ngày dương lịch kể từ khi biên bản được chuyển đi.

3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải có đầy đủ chữ ký của Chủ tọa cuộc họp và thư ký cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Đối với các nội dung được thông qua trong nghị quyết của Hội đồng Quản trị, thư ký cuộc họp có trách nhiệm thông báo cho các phòng ban liên quan để thực hiện và tuân thủ các nội dung đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

## CHƯƠNG IV
## THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Điều 34. Tư cách thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể không phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

2. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát:

a. Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty, không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị

ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

c. Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng;

d. Các tiêu chuẩn khác theo luật định và Điều lệ (nếu có).

3. Tiêu chuẩn Trưởng Ban Kiểm soát:

Ngoài các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

a. Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách ở Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn Công ty;

b. Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của Công ty chứng khoán khác;

c. Các tiêu chuẩn khác theo luật định và Điều lệ (nếu có).

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

5. Trường hợp Kiểm soát viên đã kết thúc nhiệm kỳ nhưng Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

6. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá ba (03) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

7. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Các trường hợp các theo luật định và theo Điều lệ (nếu có).

**Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là ba (03) người.

2. Trong Ban Kiểm soát có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty hoặc đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

**Điều 36. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban Kiểm soát.

2. Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 37. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng Quản trị, hoạt động của thành viên Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

2. Ban Kiểm soát họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm

soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban Kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban Kiểm soát quan tâm.

4. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

5. Ban Kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

6. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### Điều 38. Thù lao của Ban Kiểm soát

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty và cho cổ đông.

## CHƯƠNG V
## PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Điều 39. Trình tự, thủ tục họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có thể cùng tham gia cuộc họp theo một trong hai cách sau:

1. Khi có đề xuất của một trong các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc yêu cầu triệu tập cuộc họp chung. Trong trường hợp này, người yêu cầu triệu tập sẽ lấy ý kiến sơ bộ của các thành viên còn lại để đảm bảo sự cần thiết của việc triệu tập cuộc họp, chuẩn bị thông báo mời họp,

chương trình họp, tài liệu dự họp và gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

2. Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, khi tham gia cuộc họp Hội đồng Quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Điều 40. Thông báo biên bản, nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Thư ký cuộc họp Hội đồng Quản trị phải cung cấp bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị cho thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc vào cùng thời điểm cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị. Ban Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng Quản trị thông qua.

**Điều 41. Các trường hợp Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập cuộc họp trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc đề nghị của Tổng Giám đốc. Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị để triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

3. Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc cần xin ý kiến của Hội đồng Quản trị về bất cứ vấn đề gì, phải lập và gửi Tờ trình đến Hội đồng Quản trị theo trình tự thủ tục quy định.

**Điều 42. Trách nhiệm báo cáo của Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị**

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo với Hội đồng Quản trị về kết quả kiểm tra, giám sát và tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, hoạt động kinh doanh và điều hành Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị. Theo đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc theo yêu cầu quản trị, Hội đồng Quản trị có xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc và ra thông báo về việc ngừng thực hiện quyết định của Tổng Giám đốc trong trường hợp các quyết đó có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Công ty.

**Điều 43. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp với nhau trên nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác;

2. Đảm bảo bí mật đối với các thông tin được cung cấp;

3. Sử dụng thông tin nội bộ của Công ty theo quy định của pháp luật;

4. Thông báo và báo cáo về kết quả hoạt động theo định kỳ hoặc trong các cuộc họp chung hoặc khi có yêu cầu;

5. Đảm bảo cho hoạt động của Công ty bình thường và có hiệu quả.

## CHƯƠNG VI
## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

**Điều 44. Điều kiện, tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý**

1. Điều kiện, tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc:

    a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

    b. Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;

    c. Không được đồng thời làm việc cho Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ hoặc công ty khác;

    d. Không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của Công ty chứng khoán khác;

    e. Có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán ít nhất ba (03) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu ba (03) năm;

    f. Có Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;

    g. Không bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng hai (02) năm gần nhất.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn của Phó Tổng Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b. Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;

c. Có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán ít nhất hai (02) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu hai (02) năm;

d. Có Chứng chỉ hành nghề phù hợp với phạm vi công việc được phân công phụ trách;

e. Không bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng hai (02) năm gần nhất.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn của các cán bộ quản lý khác:

Tiêu chuẩn để lựa chọn các cán bộ quản lý khác do Hội đồng Quản trị quyết định nhưng phải tuân theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo người được lựa chọn có kinh nghiệm chuyên môn và kinh nghiệm quản lý điều hành để thực hiện công việc được phân công.

**Điều 45. Bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ quản lý**

A. Bổ nhiệm

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc:

a. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc đề cử của các thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp có nhiều ứng viên thì Hội đồng quản trị xem xét và quyết định một người được bổ nhiệm.

b. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

a. Dựa trên cơ cấu tổ chức của Công ty, thông lệ quản lý do Hội đồng quản trị đề xuất vào từng thời điểm và theo đề xuất của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị sẽ quyết định số lượng cán bộ quản lý và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

b. Mức lương và lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

3. Người có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, cách chức người được bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động phải tuân theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ công ty, Nội quy công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với cán bộ quản lý đó.

B. Bãi nhiệm

Hội đồng quản trị có quyền bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc trong những trường hợp sau:

a. Khi hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu đồng ý việc bãi nhiệm đó và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc mới để thay thế. Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối tại kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

b. Tổng Giám đốc không còn đáp ứng yêu cầu để đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc theo quy định pháp luật.

c. Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc nộp đơn từ chức và được chấp thuận.

C. Người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức vụ quản lý cũng có quyền xem xét miễn nhiệm, cách chức đối với những người được bổ nhiệm đó. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động phải tuân theo quy định của pháp luật lao động, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ và các thỏa thuận trong Hợp đồng lao động giữa Công ty và người quản lý.

**Điều 46. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý**

1. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác (nếu có) phải báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp sau khi bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký, điều chỉnh với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, thì việc báo cáo và công bố thông tin sẽ được thực hiện ngay sau khi có Quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

**Điều 47. Kiểm toán nội bộ**

1. Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc quyền quản lý trực tiếp của Hội đồng Quản trị.

2. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau:

   a. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;

   b. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;

   c. Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;

   d. Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;

   e. Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;

   f. Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;

   g. Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;

   h. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;

   i. Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;

   j. Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;

   k. Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;

   l. Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;

3. Trong vòng bảy mươi (70) ngày dương lịch sau khi kết thúc năm tài chính, Trưởng Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ năm trước lên Hội đồng Quản trị.

4. Trưởng Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm báo cáo ngay cho Hội đồng Quản trị nếu phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc nhận thấy có những nguy cơ rủi ro cao có thể làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động của PHS.

## CHƯƠNG VII
## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

### Điều 48. Đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật

1. Hàng năm, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng và thực hiện việc đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:

   a. Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.

   b. Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật

   c. Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.

   d. Tổ chức thực hiện.

2. Người có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý thì có thẩm quyền xem xét việc khen thưởng, kỷ luật người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, Nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với cán bộ quản lý đó.

## CHƯƠNG VIII
## NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

### Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị các giao dịch giữa Công ty, CôngCông ty con, CôngCông ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch

nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.

5. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

**Điều 50. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

**Điều 51. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty**

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

   a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

   b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của Công ty.

## CHƯƠNG IX
## BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Điều 52. Công bố thông tin thường xuyên**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

**Điều 53. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty**

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

1. Công bố trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm;

2. Công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty;

3. Báo cáo và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty định kỳ 6 tháng và hàng năm cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch Chứng khoán chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

**Điều 54. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc**

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trước;

2. Các giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

**Điều 55. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

   a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;

b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:

a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG X
## CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### Điều 56. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 57. Xử lý vi phạm

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG XI
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 58. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này gồm mười một (11) chương, năm mươi tám (58) điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng nhất trí thông qua ngày 13 tháng 04 năm 2021. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triển khai thực hiện. Các thành viên thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám

đốc, Kế toán trưởng và các trưởng bộ phận khác trong Công ty có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ Chủ tịch Hội đồng quản trị hoàn thành nhiệm vụ.

3. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

4. Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi được phản ánh trực tiếp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Quy chế này được lập thành 05 (năm) bản tiếng Việt và 02 (hai) bản tiếng Anh có giá trị như nhau.

6. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc mới có giá trị.

Ký vào ngày 13 tháng 04 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

S.G.P: 122 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

**Ông ALBERT KWANG-CHIN TING**